

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 05-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Nguyễn Hoàn.

Bà Đỗ Thị Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/HSST-QĐ, ngày 27/12/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn K, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/4/1959; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P và con bà Triệu Thị N (đều đã chết); vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1960; con: Có 02 con, sinh năm 1985 và năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan từ ngày 15/9/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Triệu Thị N, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Chu Bích T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lý Thị V, sinh năm 1965,

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lý Thị V: Bà Chu Bích T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Triệu Văn N, sinh năm 1970,

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2023 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), Hoàng Văn K đi xem chuồng trâu về đến vườn nhà thì nhìn thấy Triệu Thị N, là người cùng thôn (bị thiểu năng trí tuệ) đang hái quả ớt, cà chua trong vườn nhà của Hoàng Văn K. Khi đó Hoàng Văn K bảo Triệu Thị N không được hái quả nữa nhưng Triệu Thị N vẫn tiếp tục hái. Lúc này, Hoàng Văn K đi đến cầm tay phải của Triệu Thị N kéo ra bờ ruộng gần đó, tay trái của Triệu Thị N ôm ngang lưng của Hoàng Văn K. Tại đây, Triệu Thị N giật tay ra khỏi tay của Hoàng Văn K, tự kéo ống quần bên trái của mình xuống hở bộ phận sinh dục và nằm ngửa ra bờ ruộng. Hoàng Văn K thấy xung quanh vắng vẻ không có người qua lại, lợi dụng Triệu Thị N bị thiểu năng trí tuệ, không nói được nên Hoàng Văn K đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Triệu Thị N. Hoàng Văn K dùng hai tay cởi ống quần dài và ống quần lót bên phải của mình ra, sau đó kéo ống quần bên phải của Triệu Thị N xuống rồi nằm sấp, đè lên người của Triệu Thị N để thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi xuất tinh vào trong âm đạo của Triệu Thị N, thì Hoàng Văn K và Triệu Thị N mặc lại quần rồi đi về nhà. Đến ngày 26/6/2023, bố đẻ của Triệu Thị N là ông Triệu Văn N thấy Triệu Thị N có biểu hiện bất thường nên đã đưa đi bệnh viện khám thì phát hiện Triệu Thị N đã mang thai hơn 04 tháng. Sau đó, ông Triệu Văn N đã trình báo sự việc với Công an xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Bản kết luận giám định xâm hại tình dục số 16/2023/KLXHĐT-TTPY ngày 07/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn đối với Triệu Thị N kết luận:

- Bộ phận sinh dục ngoài của Triệu Thị N không có dấu vết tổn thương. Màng trinh giãn rộng, có 02 vết rách cũ vị trí 1h và 2h.

- Triệu Thị N hiện tại có thai tương đương 18 tuần 04 ngày. Các chỉ số sinh lý thai phát triển bình thường, không mắc các bệnh truyền nhiễm lây truyền qua đường tình dục.

Báo cáo số GL4532307005 ngày 19/7/2023 của Viện Công nghệ AND và phân tích di truyền (GENLAP) về kết quả xét nghiệm huyết thống trước sinh không xâm lấn kết luận: *“Dựa vào dữ liệu di truyền Mendel và các SNP phát hiện được, xác suất Hoàng Văn K là người bố sinh học của thai nhi có mẹ là Triệu Thị N là >99.999%. Kết quả này khẳng định ông Hoàng Văn K không được loại trừ là người bố sinh học của thai nhi có mẹ là Triệu Thị N”.*

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 284/KLGD ngày 29/8/2023 của Viện Pháp y tâm thần trung ương đối với Triệu Thị N, kết luận:

- Trước, trong khi xảy ra vụ việc bị Hoàng Văn K thực hiện hành vi giao cấu và tại thời điểm giám định, bị hại Triệu Thị N bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F72.

- Tại các thời điểm trên, bị hại mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 15/9/2023, Hoàng Văn K đã bị bắt. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn K đã thành khẩn khai toàn bộ hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng các khoản là 200.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn K đã bồi thường 5.000.000 đồng (Theo giấy xác nhận giao tiền lập ngày 03/8/2023). Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện của bị hại tự nguyện thỏa thuận ngoài số tiền 5.000.000 đồng đã bồi thường trước, nay bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại thêm số tiền 45.000.000 đồng, tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại đủ số tiền còn thiếu là 45.000.000 đồng theo như yêu cầu, nay gia đình bị hại không còn yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ: Không có.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSVQ, ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội Hiếp dâm theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 141 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Hoàng Văn K phạm tội Hiếp dâm. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm tù, đến 07 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại, đại diện bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng các khoản là 50.000.000 đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Về án phí: bị cáo được miễn án phí vì là người cao tuổi.

Tại phần tranh luận, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại nhất trí với quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, trách nhiệm bồi thường dân sự và các vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết vụ án. Đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có ý kiến tranh luận gì khác.

Bị cáo nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm bồi thường dân sự, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Tại lời nói sau cùng bị cáo chỉ đề nghị xem xét giảm hình phạt để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Theo kết luận giám định pháp y tâm thần chị Triệu Thị N mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã có bố, mẹ đẻ của chị Triệu Thị N làm người đại diện hợp pháp và có Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị Triệu Thị N. Như vậy, quyền và lợi ích hợp pháp của chị Triệu Thị N đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng đầu tháng 3 năm 2023 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), tại Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hoàng Văn K đã lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của chị Triệu Thị N để thực hiện hành vi giao cấu với chị Triệu Thị N. Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 284/KLGD ngày 29/8/2023 của Viện Pháp y tâm thần trung ương đối với Triệu Thị N, kết luận: *“Trước, trong khi xảy ra vụ việc bị Hoàng Văn K thực hiện hành vi giao cấu và tại thời điểm giám định, bị hại Triệu Thị N bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F72. Tại các thời điểm trên, bị hại mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*, đồng thời bản thân bị cáo cũng biết rõ tình trạng bệnh của chị Triệu Thị N, nhưng bị cáo đã lợi dụng tình trạng không nhận thức được, không thể tự vệ được của chị Triệu Thị N do bị bệnh tật để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị Triệu Thị N, hậu quả dẫn đến chị Triệu Thị N có thai và hiện nay đã sinh con, theo kết luận tại Báo cáo số GL4532307005 ngày 19/7/2023 của Viện Công nghệ AND và phân tích di truyền (GENLAP) về kết quả xét nghiệm huyết thống trước sinh không xâm lấn kết luận: *“Dựa vào dữ liệu di truyền Mendel và các SNP phát hiện được, xác suất Hoàng Văn K là người bố sinh học của thai nhi có mẹ là Triệu Thị N là >99.999%. Kết quả này khẳng định ông Hoàng Văn K không được loại trừ là người bố sinh học của thai nhi có mẹ là Triệu Thị N”*. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo về tội Hiếp dâm theo điểm g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe, đến danh dự nhân phẩm, uy tín và tinh thần của bản thân bị hại và uy tín, danh dự của gia đình bị hại. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng) nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội

đồng xét xử đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa từng bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hành chính được coi là có nhân thân tốt.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng: Việc bị cáo phạm tội đối với chị Triệu Thị N là người bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nhưng đã áp dụng là tình tiết định tội, nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo cũng không có tình tiết tăng nặng nào khác.

[8] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, căn cứ sự nhận thức về hành vi của bản thân bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng bị cáo đã thành khẩn, đã biết ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, đã khắc phục hậu quả, bị cáo và gia đình đã tự nguyện đón cháu Triệu Minh T về để gia đình bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên có thể xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì khi phạm tội bị cáo làm ruộng, không đảm nhiệm chức vụ gì và hiện nay đang bị tạm giam nên cũng không buộc làm công việc nhất định theo khoản 5 Điều 141 Bộ luật hình sự.

[10] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo khi phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định các thiệt hại của chị Triệu Thị N là do bị cáo gây ra. Do vậy bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong với tổng số tiền 50.000.000 đồng (bồi thường trước phiên tòa 5.000.000 đồng, bồi thường tại phiên tòa 45.000.000 đồng), việc thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận. Nay bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[11] Vật chứng vụ án không có nên không xem xét

[12] Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về hình phạt các vấn đề khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Hiếp dâm”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/09/2023.

3. Trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng các khoản là 50.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại theo như thỏa thuận.

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn K được miễn án phí Hình sự và dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại; người ĐDHP của bị hại
- Người bảo vệ Q&LIHP cho bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp